

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HS-PT
Ngày: 08 – 03 – 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tấn**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Minh Tân**

Ông **Bùi Anh Tuấn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Vũ Duy** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Triệu Ngọc Nhi** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 22/2024/TLPT-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Minh T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2024/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Minh T**, sinh năm 2000 tại Bạc Liêu.

Nơi cư trú: ấp E, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh Đ và bà Trịnh Hồng C; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không. *(có mặt)*

- Bị hại không kháng cáo:

1. Ông **Phan Văn T1**, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp B, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. *(vắng mặt)*

2. Ông **Phạm Văn H**, sinh năm 1953. *(đã chết)*

Người đại diện theo pháp luật của ông Phạm Văn H:

- Bà **Trương Thị L**, sinh năm 1955; địa chỉ: ấp B, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Là vợ của ông Phạm Văn H.

- Chị **Phạm Thị Mỹ H1**, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp D, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Là con ruột của ông Phạm Văn H.

- Anh **Phạm Văn O**, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp A, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Là con ruột của ông Phạm Văn H.

- Chị **Phạm Thị Ú**, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp B, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Là con ruột của ông Phạm Văn H.

- Anh **Phạm Văn T2**, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp B, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Là con ruột của ông Phạm Văn H.

Người đại diện theo ủy quyền: bà **Trương Thị L**, sinh năm 1955; địa chỉ: ấp B, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. (*vắng mặt*)

Ngoài ra vụ án còn có bị cáo Nguyễn Trung H2 không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 31 tháng 12 năm 2022, bị cáo T và bị cáo H2 cùng một số người khác nhậu tại nhà anh T3 thuộc ấp E, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo T hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển số đăng ký 94K1- 809.13 của bị cáo H2 để rước bạn và mua trái cây. Bị cáo T điều khiển xe đến đoạn đường thuộc ấp D, thị trấn G (gần cầu L), do tránh ổ gà lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi nên va chạm vào xe mô tô biển số 94AE- 042.52 chạy ngược chiều do ông Phan Văn T1 điều khiển chở ông Phạm Văn H ngồi phía sau. Hậu quả xảy ra làm ông H chết trên đường đi cấp cứu, bị cáo T và ông T1 bị thương tích; 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 02/PY-2023 ngày 30 tháng 01 năm 2023 của phòng K Công an tỉnh B kết luận nguyên nhân chết của ông Phạm Văn H: do chấn thương sọ não.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 06/HĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận: Tổng giá trị tài sản xe mô tô 94AE- 042.52 bị hư hỏng có giá 1.040.000 đồng.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của bị cáo T là 304mg/100ml.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2024/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt vào chấp hành án.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H2 phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: ngày 05 tháng 01 năm 2024 bị cáo Nguyễn Minh T kháng cáo xin hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000đ cho đại diện bị hại theo bản án sơ thẩm đã tuyên và cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ có ông, bà nội là người có công được tặng thưởng huân, huy chương. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tổ tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và giảm cho bị cáo từ 03 tháng tù đến 06 tháng tù; không chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị cáo H2, lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 21 giờ ngày 31 tháng 12 năm 2022, mặc dù bị cáo đã có uống rượu, bia nhưng bị cáo vẫn hỏi mượn xe mô tô của bị cáo H2 để tham gia giao thông. Quá trình tham gia giao thông bị cáo điều khiển xe mô tô tránh ổ gà lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi nên va chạm vào xe mô tô biển số 94AE- 042.52 chạy ngược chiều do ông Phan Văn T1 điều khiển chở ông Phạm Văn H ngồi phía sau. Hậu quả xảy ra làm ông H chết trên đường đi cấp cứu, bị cáo T và ông T1 bị thương tích; 02 xe mô tô bị hư hỏng. Ngoài ra, kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của bị cáo T là 304mg/100ml; cho nên cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2] Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại được gia đình bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo, theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Đảng và Nhà nước ta có nhiều chủ trương, chính sách và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông; đặc biệt là trường hợp khi có uống rượu, bia thì không tham gia giao thông. Cho nên, việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo sẽ ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo.

[4] Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tự nguyện bồi thường 10.000.000đ cho đại diện bị hại, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như: ông, bà nội của bị

cáo là người có công với cách mạng và được tặng thưởng huân, huy chương nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt và giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm là phù hợp nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[7] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Minh T.**
2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.
3. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh T** phạm tội “***Vì phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ***”.
4. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị bắt vào chấp hành án.

5. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Gửi Viện kiểm sát cùng cấp;
- Gửi Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Gửi CQĐT, VKS, TA xét xử sơ thẩm;
- Gửi nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Gửi người kháng cáo;
- Gửi người có liên quan đến kháng cáo hoặc kháng nghị (nếu có);
- Gửi Cơ quan THA dân sự có thẩm quyền (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Tấn